PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 · sách Kết nối tri thức

Tuần 13

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Tính (mỗi hàng là một nhà cộng trừ)

3 + 5 = ☐	5 + 3 = ☐	8 − 3 = ☐	8 − 5 = ☐
4 + 5 = ☐	5 + 4 = ☐	9 − 4 = ☐	9 − 5 = ☐
2 + 4 = ☐	4 + 2 = ☐	6 − 2 = ☐	6 − 4 = ☐
1 + 9 = ☐	9 + 1 = ☐	10 − 1 = ☐	10 − 9 = ☐

Bài 2: Tính nhẩm

10 − 8 = ☐	1 + 1 = ☐	10 − 3 = ☐	5 − 1 = ☐	7 + 2 = ☐
2 + 1 = ☐	1 + 2 = ☐	9 − 3 = ☐	3 + 7 = ☐	6 + 2 = ☐

Bài 3: Nối phép tính với kết quả đúng

1. 5 − 4	●	●	a. 8
2. 3 − 1	●	●	b. 2
3. 4 + 1	●	●	c. 7
4. 10 − 2	●	●	d. 1
5. 9 − 2	●	●	e. 5

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ a) 1 + 3 = 4

☐ b) 10 − 7 = 4

☐ c) 8 + 2 = 10

☐ d) 3 − 2 = 0

onthidap
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 13

Bài 1: Tính (mỗi hàng là một nhà cộng trừ)

3 + 5 = **8** 5 + 3 = **8** 8 – 3 = **5** 8 – 5 = **3** 4 + 5 = **9** 5 + 4 = **9** 9 – 4 = **5** 9 – 5 = **4**

2 + 4 = **6** 4 + 2 = **6** 6 – 2 = **4** 6 – 4 = **2** 1 + 9 = **10** 9 + 1 = **10** 10 – 1 = **9** 10 – 9 = **1**

Bài 2: Tính nhẩm

10 – 8 = **2** 1 + 1 = **2** 10 – 3 = **7** 5 – 1 = **4** 7 + 2 = **9** 2 + 1 = **3** 1 + 2 = **3** 9 – 3 = **6**

3 + 7 = **10** 6 + 2 = **8**

Bài 3: Nối phép tính với kết quả đúng

1 – **d** 2 – **b** 3 – **e** 4 – **a** 5 – **c**

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) **Đ** b) **S** c) **Đ** d) **S**

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án